

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2026/HS-ST

Ngày 12-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Thu Uyên.

Bà Ngôn Thị Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2026/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Đàm Văn H (tên gọi khác: không có), sinh ngày 21 tháng 9 năm 1989 tại xã T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm H, xã T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đàm Văn L, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1964; vợ: Nông Thị H1, sinh năm 1989; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam T, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Lương Văn G (tên gọi khác: không có), sinh ngày 14 tháng 5 năm 1991 tại xã T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn C, sinh năm 1961 và bà Ngân Thị M1, sinh năm 1963; vợ: Vương Thị D, sinh năm 1992; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam T, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nông Thị H1, sinh năm 1989. Trú tại: Xóm H, xã T, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Đàm Đức T, sinh năm 1989. Trú tại: Xóm H, xã T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Chu Văn N, sinh năm 1988. Trú tại: Xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Chu Văn H2, sinh năm 1986. Trú tại: Xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

4. Trần Nông H3, sinh năm 1991. Trú tại: Xóm K, xã T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

5. Lý Đức T1, sinh năm 1987. Trú tại: Xóm E, xã T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

6. Nông Văn C1, sinh năm 1991. Trú tại: Xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

7. Hoàng Văn L1, sinh năm 1986. Trú tại: Xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 16/9/2025, tại xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an xã T phối hợp với tổ công tác địa bàn T, Công an tỉnh C phát hiện Lương Văn G đang đi bộ tại đoạn đường gần cầu N thuộc xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Kết quả, phát hiện trong túi quần phía sau bên phải G đang mặc 02 gói giấy gồm 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong 02 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng. Lương Văn G khai nhận là ma túy, loại heroine G mua với Đàm Văn H vào ngày 16/9/2025 với số tiền 700.000 đồng để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lương Văn G và thu giữ số vật chứng nêu trên.

Hồi 07 giờ 10 phút ngày 17/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Đàm Văn H. Kết quả khám xét, phát hiện và thu giữ 01 túi nilông màu trắng, bên trong có 05 gói ni lông màu đen, mở bên trong 05 gói đều có chứa các cục chất bột màu trắng. H khai nhận là ma túy, loại heroine H mua về để sử dụng và bán. Ngoài ra còn tạm giữ đối với Đàm Văn H 02 chiếc dao lam; 01 mảnh giấy bạc; 08 mảnh giấy sách, vở; 01 cân tiểu ly; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Note 20 Ultra 5G, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A56 5G, đã qua sử dụng; số

tiền 23.000.000 đồng và 01 thẻ nhớ của máy ghi hình đặt tại phòng khách nhà của Đàm Văn H.

Cùng ngày 17/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả số chất bột màu trắng thu giữ của Lương Văn G có khối lượng 0,24 gam; số chất bột màu trắng thu giữ của Đàm Văn H có khối lượng 11,05 gam. Tại kết luận giám định số 483/KL-KTHS ngày 24/9/2025 của Phòng K, Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: Hai mẫu chất bột màu trắng bên trong hai phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Đàm Văn H khai nhận, H thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, loại heroine từ tháng 8 năm 2025. Địa điểm bán ma túy tại trước cửa nhà và trong nhà của H. Những người mua ma túy trực tiếp đến gặp H để hỏi mua ma túy. H đã bán ma túy cho những người sau:

Bán cho ma túy cho Trần Nông H3, sinh năm 1991, trú tại xóm K - Bản G, xã T, tỉnh Cao Bằng 03 lần, gồm: 01 lần bán với giá 200.000 đồng và 02 lần bán mỗi lần 500.000 đồng, thời gian trong tháng 8 và tháng 9 năm 2025, địa điểm ở phía trước cửa nhà bị cáo.

Bán cho ma túy cho Lương Văn G, sinh năm 1991, trú tại xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng (là bị cáo cùng vụ) 02 lần: Lần 01 bán với giá 200.000 đồng vào khoảng đầu tháng 9 năm 2025, lần thứ hai bán với giá 700.000 đồng vào ngày 16/9/2025, địa điểm tại nhà của bị cáo.

Bán cho ma túy cho Chu Văn H2, sinh năm 1986, trú tại xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng 01 lần với số tiền 100.000 đồng vào chiều ngày 16/9/2025, địa điểm tại nhà của bị cáo.

Bán ma túy cho Chu Văn N, sinh năm 1988, trú tại xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng 01 lần với số tiền 200.000 đồng vào khoảng đầu tháng 9 năm 2025, địa điểm tại nhà của bị cáo.

Ngoài ra, H còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không nhớ tên và địa chỉ.

Lương Văn G khai, số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang, G mua về để sử dụng và bán. G thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, loại heroine từ đầu tháng 6 năm 2025. Địa điểm bán ma túy tại nhà ở của bị cáo. Những người mua ma túy với bị cáo có người gặp trực tiếp, có người gọi điện thoại trước cho bị cáo để hỏi mua. Bị cáo đã bán ma túy cho những người sau:

Bán ma túy cho Đàm Văn H4, sinh năm 1991, trú tại xóm S - L, xã Q, tỉnh Cao Bằng 06 lần gồm: 01 lần bán với giá 200.000 đồng và 05 lần bán với giá 300.000 đồng, thời gian trong tháng 8/2025, H4 trực tiếp đến nhà bị cáo để mua ma túy.

Bán ma túy cho Nông Văn C1, sinh năm 1991, trú tại xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng 01 lần với số tiền 200.000 đồng vào tháng 8/2025, C1 gọi điện thoại trước cho bị cáo để hỏi mua.

Bán ma túy cho Hoàng Văn L1, sinh năm 1986, trú tại xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng 01 lần với số tiền 200.000 đồng vào tháng 8 năm 2025, L1 gọi điện thoại trước cho bị cáo để hỏi mua.

Ngoài ra, bị cáo còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không nhớ tên và địa chỉ.

Quá trình điều tra xác định được, ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo còn có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Hồi 16 giờ 17 phút đến 16 giờ 20 phút ngày 16/9/2025, tại bàn uống nước trong phòng khách nhà Đàm Văn H có 03 người gồm Đàm Văn H; Chu Văn H2, sinh năm 1986, trú tại xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng; Đàm Đức T, sinh năm 1989, trú tại xóm H, xã T, tỉnh Cao Bằng. Trong lúc đang ngồi nói chuyện thì Đàm Đức T lấy ma túy của Đàm Văn H để trên mảnh giấy bạc để sử dụng bằng hình thức hít. T sử dụng xong thì đến lượt H2, H2 sử dụng xong thì đến lượt H. Sau đó H2, H mỗi người sử dụng 01 lượt nữa thì hết số ma túy trên giấy bạc. Khi sử dụng, mỗi người lần lượt tự châm lửa đốt ma túy trên giấy bạc.

Hồi 16 giờ 28 phút cùng ngày, H tiếp tục lấy giấy bạc từ bao thuốc lá của mình để đốt cháy lớp giấy. Sau đó, H lấy gói ma túy từ túi quần ra tách lấy một phần cho lên mảnh giấy bạc để sử dụng. Đến 16 giờ 32 phút, Lương Văn G đến nhà H và ngồi vào cạnh H2. Hồi 16 giờ 33 phút, H đốt ma túy trên giấy bạc để sử dụng. Sau đó, H cầm bật lửa đốt ma túy trên mảnh giấy bạc để H2 hít vào cơ thể. H tiếp tục sử dụng 02 lượt thì hết số ma túy trên giấy bạc. Hồi 16 giờ 34 phút, H2 rời khỏi nhà H.

Hồi 16 giờ 35 phút, H tiếp tục lấy ma túy từ túi quần ra để lên mảnh giấy bạc và sử dụng. Sau đó, H lấy mảnh giấy bạc từ bao thuốc lá và tách lấy một phần ma túy để lên mảnh giấy bạc rồi đưa cho G. G lấy 01 mảnh giấy bạc trên mặt bàn uống nước xé và đốt cháy lớp giấy. Sau đó, G tách lấy một phần ma túy H đã đưa rồi cho lên mảnh giấy bạc để sử dụng. G và T thay nhau sử dụng hết số ma túy H đã đưa cho. Khi T hít thì G là người dùng bật lửa đốt ma túy trên mảnh giấy bạc cho T. Đến 16 giờ 54 phút, G rời khỏi nhà H. Lúc này, trong nhà còn H và T. Hồi 17 giờ 07 phút, H tiếp tục cho ma túy lên mảnh giấy bạc để sử dụng. H sử dụng xong thì đến lượt T. Hồi 17 giờ 08 phút cùng ngày, khi T đang sử dụng ma túy thì Lý Đức T1, sinh năm 1987, trú tại xóm E, xã T, tỉnh Cao Bằng đến và ngồi vào cạnh H. H tiếp tục lấy ma túy ra cho vào mảnh giấy bạc. Từ 17 giờ 15 phút đến 17 giờ 22 phút, H, T1, T thay nhau sử dụng hết số ma túy H đã mang ra.

Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đang tiếp tục cho ma túy lên mảnh giấy bạc để sử dụng thì Chu Văn H2 và Chu Văn N, sinh năm 1988, trú tại xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng đến nhà H để lấy mũ bảo hiểm và rủ H đi uống bia. H sử dụng ma túy xong thì đưa giấy bạc bên trên có ma túy và bật lửa cho H2 sử dụng. H2 sử dụng xong thì lần lượt đến N, T1, T mỗi người tự châm lửa đốt ma túy trên giấy bạc để hít. Đến 16 giờ 35 phút, H2, N, T rời khỏi nhà H.

Từ 17 giờ 49 phút đến 17 giờ 58 phút, H tiếp tục lấy ma túy ra và cùng T1 thay nhau sử dụng.

Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày 16/9/2025, Lương Văn G đến nhà Đàm Văn H để mua ma túy với H với số tiền 700.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho G, H đổ ma túy của mình lên mảnh giấy bạc để sử dụng tại bàn uống nước trong nhà. Sử dụng xong, H để mảnh giấy bạc bên trên có ma túy và bật lửa lên ghế, vị trí giữa H và G. G cầm lấy mảnh giấy bạc và bật lửa tự châm lửa đốt ma túy để sử dụng. Một lúc sau, G đi về, khi về đến gần cầu N thuộc xóm P, xã T, thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, trước đó Đàm Văn H còn được cung cấp ma túy cho Trần Nông H3; sinh năm 1991; trú tại xóm K - Bản Giăn, xã T, tỉnh Cao Bằng để sử dụng 01 lần vào khoảng đầu tháng 9 năm 2025 tại nhà ở của H.

Vật chứng của vụ án đã được Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã ban hành Quyết định chuyển vật chứng chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Hành vi của Đàm Văn H đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Truy tố Lương Văn G về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSKV3 ngày 06/5/2026 đã truy tố bị cáo Đàm Văn H về Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Truy tố Lương Văn G về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đàm Văn H thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố đúng với hành vi phạm tội, bị cáo nghiện ma túy, mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại để kiếm lời. Bị cáo mua với người đàn ông không quen biết ở L với số tiền 30.000.000 đồng vào khoảng đầu tháng 9/2025; những lần trước bị cáo đều mua ma túy tại L. Số tiền 1.150.000 đồng là tiền bán ma túy mà có, số tiền 21.850.000 đồng là của vợ bị cáo. Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do bị cáo nể nang quen biết bị cáo chỉ cho những người nghiện khác sử dụng chứ không lấy tiền.

Bị cáo Lương Văn G khai nhận: Bị cáo mua ma túy về để sử dụng và để bán kiếm lời. Tại nhà của H bị cáo được đưa giấy bạc có ma túy và châm ma túy cho T để T sử dụng. Giấy bạc, ma túy, bật lửa là của H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố. Về hình phạt đề nghị:

- Đối với bị cáo Đàm Văn H:

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 6 Điều 251: Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 15 đến 17 năm tù.

- Đối với bị cáo Lương Văn G:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn G từ 07 đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 10 năm đến 11 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy, vật chứng không có giá trị sử dụng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.150.000 đồng của bị cáo H; truy thu sung quỹ Nhà nước 2.100.000 đồng đối với bị cáo G, 1.250.000 đồng đối với bị cáo H; tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại của bị cáo Lương Văn G; trả lại cho bị cáo Đàm Văn H 02 chiếc điện thoại; trả lại cho chị Nông Thị H1 số tiền 21.850.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Thị H1 đề nghị trả lại cho chị số tiền 21.850.000 đồng.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử mức án nhẹ nhất Viện kiểm sát đề nghị để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo Đàm Văn H, Lương Văn G tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản kiểm tra điện thoại, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng, có đủ căn cứ kết luận: Hồi 20 giờ 00 phút ngày 16/9/2025, tại xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an xã T phối hợp với tổ công tác địa bàn T, Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Lương Văn G đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,24 gam heroine để sử dụng và bán, số ma túy này G mua với Đàm Văn H. G đã bán ma túy 08 lần cho 03 người, thu được 2.100.000 đồng. Ngoài ra, G còn được bán ma túy cho một số người khác nhưng không rõ tên và địa chỉ.

Hồi 07 giờ 10 phút ngày 17/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Đàm Văn H. Kết quả phát hiện và thu giữ 11,05 gam heroine, H khai mua về để sử dụng và bán. H đã bán ma túy 07 lần cho 04 người, thu được 2.400.000 đồng. Ngoài ra, H còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không rõ tên và địa chỉ. Như vậy Đàm Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự với số lượng ma túy thu được của Lương Văn G và thu được tại nhà H là 11,29 gam.

Chiều ngày 16/9/2025, Đàm Văn H cung cấp ma túy, giấy bạc, bật lửa cho 05 người gồm Chu Văn H2, Chu Văn N, Đàm Đức T, Lương Văn G, Lý Đức T1 sử dụng ma túy bằng hình thức hít tại bàn uống nước trong phòng khách nhà ở của H khi những người này đến nhà H chơi. Tối ngày 16/9/2025, H cung cấp ma túy, giấy bạc và bật lửa để G sử dụng ma túy tại nhà ở của H. Ngoài ra, trước đó H được cung cấp ma túy cho Trần Nông H3 để sử dụng 01 lần.

Trong lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy chiều ngày 16/9/2025 tại nhà ở của Đàm Văn H, Lương Văn G được đưa giấy bạc có ma túy và dùng bật lửa đốt ma túy trên giấy bạc cho Đàm Đức T sử dụng. Số ma túy là của H cung cấp.

Hành vi của bị cáo Đàm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Lương Văn G đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- *Về nhân thân*: Các bị cáo là người nghiện ma túy.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tội phạm độc lập. Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo G đồng phạm với bị cáo H với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 01 người.

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, cản trở cho cuộc đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy của Đảng và Nhà nước ta, nên cần xử lý các bị cáo hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội. Mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên cần được chấp nhận.

- Hình phạt bổ sung:

Khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Khoản 5 Điều 255 quy định: *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần, hoặc toàn bộ tài sản.*

Bị cáo H mua ma túy với số lượng lớn, bán ma túy cho nhiều người do đó cần phạt bổ sung đối với bị cáo H bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo G là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Việc xử lý vật chứng: Xét đề nghị xử lý vật chứng của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

- Vật chứng là ma túy, vật chứng không có giá trị sử dụng thì tịch thu, tiêu hủy.

- Điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội thì trả lại cho bị cáo Đàm Văn H.

- Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại của bị cáo Lương Văn G dùng liên lạc mua bán ma túy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo Đàm Văn H được hưởng lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo được hưởng lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Trả lại cho chị Nông Thị H1 số tiền 21.850.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6]. Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy: Khi bị bắt bị cáo Đàm Văn H khai nhận mua ma túy với người đàn ông không quen biết. Ngoài ra bị cáo Đàm Văn H, Lương Văn G còn được mua ma túy nhiều lần tại L, xã Đ, tỉnh Cao Bằng nhưng những lần mua do đó không biết họ tên, địa chỉ người bán do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Văn G, Đàm Văn H, Chu Văn N, Chu Văn H2, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định G, H, N, H2 đều không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025). Công an xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo đối với Chu Văn N, Chu Văn H2 là đúng quy định của pháp luật.

Kết quả xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với Trần Nông H3, Nông Văn C1, Hoàng Văn L1, Lý Đức T1, Đàm Đức T xác định âm tính nên không có căn cứ xử phạt vi phạm hành chính đối với H3, C1, L1, T1, T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Đàm Văn H4, qua xác minh xác định H4 thuộc diện quản lý người nghiện chất ma túy, điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế, đến tháng 6/2025, H4 tự ý ngừng điều trị. Tuy nhiên, quá trình điều tra H4 không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh C tiến hành được việc thu mẫu gửi giám định chất ma túy trong cơ thể đối với Đàm Văn H4. Ngày 20/3/2026, H4 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q khởi tố về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1, Điều 256a Bộ luật hình sự.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Đàm Văn H, Lương Văn G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

*** Đối với bị cáo Đàm Văn H.**

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 15 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 17/9/2025.

- Căn cứ khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Đàm Văn H 8.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

*** Đối với bị cáo Lương Văn G:**

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 10 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 16/9/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Số 483/KL-KTHS. Hoàn mẫu vụ Lương Văn G bắt quả tang ngày 16/9/2025; Đàm Văn H phát hiện ngày 17/9/2025; mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh C.

- 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: 02 chiếc dao lam, 01 mảnh giấy bạc, 08 mảnh giấy sách, vở phát hiện, tạm giữ tại chỗ ở của Đàm Văn H ngày 17/9/2025, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu tròn mực màu đỏ của Ủy ban nhân dân xã T.

- 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: 01 túi ni lông và 05 mảnh ni lông màu đen để gói các cục chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Đàm Văn H ngày 17/9/2025, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu tròn mực màu đỏ của Ủy ban nhân dân xã T.

- 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: 01 cân tiểu ly, màu đen bạc phát hiện, tạm giữ tại chỗ ở của Đàm Văn H ngày 17/9/2025; mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu tròn mực màu đỏ của Ủy ban nhân dân xã T.

- 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: 02 mảnh giấy dùng để gói các cục chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lương Văn G ngày 16/9/2025, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu tròn mực màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

* Truy thu sung quỹ Nhà nước:

- Truy thu đối với Lương Văn G: 2.100.000 đồng.

- Truy thu đối với Đàm Văn H: 1.250.000 đồng.

* Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Lương Văn G ngày 16/9/2025.

* Trả lại cho bị cáo Đàm Văn H: 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A56 5G; 01 điện thoại di động S 20 Ultra 5G.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 1.150.000 đồng của Đàm Văn H.

* Trả lại cho chị Nông Thị H1: 21.850.000 đồng.

Số tiền 23.000.000 đồng đã được chuyển vào tài khoản 3949.0.1054207.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng nghiệp vụ 2.

Xác nhận toàn bộ vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 104 ngày 05 tháng 6 năm 2026.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đàm Văn H, Lương Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CQ CSĐTCA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Cao Bằng;
- PC 10 CA tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 3 - Cao Bằng;
- Phân trại tạm giam Trùng Khánh;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Quang Toàn